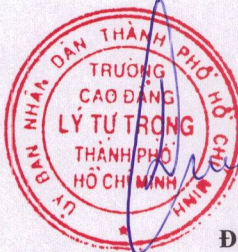


Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 10 năm 2024

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 1/2024 - 2025
Khoa: LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
2024 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Giáo dục Chính trị (CNÔ, CCK, NNA, KML, CKL, CNL)	0211003650	Trắc nghiệm	60'		x	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 10 năm 2024

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 1/2024 - 2025
Khoa: DU LỊCH - KHÁCH SẠN

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
2024 CAO ĐẲNG (C1)							
1	An ninh - an toàn trong nhà hàng, khách sạn (KLB)	0211002281	Tự luận	90'		x	
2	Nghiệp vụ văn phòng (QKS)	0211003663	Tự luận	90'	x		
3	Tâm lý khách hàng (QKS)	0211003662	Trắc nghiệm	50'		x	
4	Thương phẩm và an toàn thực phẩm (KLB)	0211003665	Trắc nghiệm	60'		x	
5	Tổng quan bếp bánh (KLB)	0211003666	Trắc nghiệm	60'		x	
6	Tổng quan du lịch (KLB)	0211002277	Tự luận	90'		x	
7	Văn hóa ẩm thực (KLB)	0211002536	Tự luận	90'	x		
2024 CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG (C2)							
1	Dịch vụ chăm sóc khách hàng (QKS, QDL, KLB)	0204002530	Trắc nghiệm	60'		x	
2	Điều hành hoạt động hàng ngày trong nhà hàng (KLB)	0204002653	Tự luận	90'	x		
3	Giao tiếp trong du lịch nâng cao (QKS, QDL, KLB)	0204003777	Trắc nghiệm	60'		x	
4	Lập kế hoạch kinh doanh (QDL)	0204003780	Tự luận	90'	x		
5	Nghiệp vụ nhà hàng trong khách sạn nâng cao (QKS)	0204003778	Thực hành	90'			
6	Phát triển sản phẩm mới (KLB)	0204002595	Trắc nghiệm	60'		x	
7	Quản trị kinh doanh lý hành (QDL)	0204003781	Tự luận	90'	x		

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
8	Quản trị tiệc trong khách sạn (QKS)	0204003643	Tự luận	90'	x		
9	Tổ chức sự kiện (KLB, QKS)	0204002568	Thực hành	90'			
10	Tuyển điểm du lịch Việt Nam nâng cao (QDL)	0204003779	Tiểu luận		x		

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 10 năm 2024

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 1/2024 - 2025
Khoa: KHOA HỌC CƠ BẢN

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
2024 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Giáo dục quốc phòng và An ninh (CCK, ĐĐT, KTD, LTM)	0211003651	Tiểu luận				
2024 CAO ĐẲNG CLC SONG HÀNH DOANH NGHIỆP (C8)							
1	Giáo dục quốc phòng và An ninh (ĐCN)	0223003651	Tiểu luận				

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ





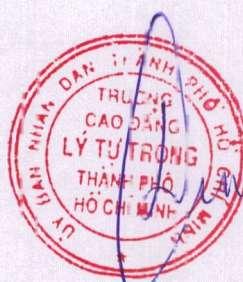
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 10 năm 2024

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 1/2024 - 2025
Khoa: NGOẠI NGỮ

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
2024 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Âm vị - Ngữ âm tiếng Hàn (NHQ)	0211003653	Trắc nghiệm	60'		x	
2	Ngữ pháp 1 (NHQ)	0211003801	Tự luận	90'		x	
3	Ngữ pháp Tiếng Anh 1 (NNA)	0211003799	Trắc nghiệm	60'		x	
4	Ngữ pháp Tiếng Anh 2 (NNA)	0211003800	Trắc nghiệm	60'		x	
5	Phát âm (NNA)	0211002506	Vấn đáp	120'		x	
6	Văn hóa Hàn Quốc (NHQ)	0211003802	Tự luận	90'	x		
2024 CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG (C2)							
1	Biên - phiên dịch 1 (NHQ)	0204003756	Tư luận	90'		x	
2	Độc 3 (NTN)	0204003764	Trắc nghiệm	60'		x	
3	Hán tự 3 (NTN)	0204003763	Trắc nghiệm	60'		x	
4	Lịch sử Hàn Quốc (NHQ)	0204003503	Tự luận	90'		x	
5	Lịch sử Nhật Bản (NTN)	0204003516	Tự luận	90'	x		
6	Ngữ pháp 3 (NTN)	0204003762	Trắc nghiệm	60'		x	
7	Ngữ pháp 3 (NHQ)	0204003803	Tự luận	90'		x	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
8	Ngữ pháp Tiếng Anh nâng cao (NNA)	0204003761	Trắc nghiệm	60'		x	
9	Tiếng Hàn thương mại (NHQ)	0204003044	Tự luận	90'		x	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 10 năm 2024

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 1/2024 - 2025
Khoa: KINH TẾ

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
2024 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Kinh tế vi mô (KTD, LGT, QTD)	0211002450	Trắc nghiệm	60'		x	
2	Logistics cơ bản (LGT)	0211003659	Trắc nghiệm	60'		x	
3	Luật kinh tế (KTD)	0211002050	Tự luận	90'	x		
4	Marketing căn bản (KTD)	0211000270	Trắc nghiệm	60'		x	
5	Marketing căn bản (TMĐ)	0211001314	Trắc nghiệm	60'		x	
6	Marketing dịch vụ Logistics (LGT)	0211002002	Tự luận	90'	x		
7	Nguyên lý kế toán (KTD)	0211003655	Trắc nghiệm	60'		x	
8	Nhập môn Thương mại điện tử (TMĐ)	0211003658	Trắc nghiệm	60'		x	
9	Quản trị học (KTD, LGT)	0211003656	Trắc nghiệm	60'		x	
10	Quản trị tài nguyên nhân sự (QTD)	0211002452	Trắc nghiệm	60'		x	
11	Quản trị văn phòng (QTD)	0211003660	Trắc nghiệm	60'		x	
12	Thương mại điện tử (LGT)	0211002054	Trắc nghiệm	60'		x	
13	Văn hóa doanh nghiệp (TMĐ)	0211002241	Tự luận	90'		x	
2024 CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG (C2)							
1	Đàm phán thương mại (KTD)	0204003770	Tự luận	90'		x	
2	Dịch vụ khách hàng (LGT)	0204002875	Trắc nghiệm	60'		x	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
3	Kế toán trên phần mềm Misa (KTD)	0204002486	Thi trên máy tính	90'		x	
4	Kinh tế vi mô (TMĐ)	0204002173	Trắc nghiệm	60'		x	
5	Kỹ năng phát triển cá nhân (KTD, LGT)	0204003688	Trắc nghiệm	60'		x	
6	Luật vận tải và công ước quốc tế (LGT)	0204003776	Tự Luận	90'	x		
7	Nguyên lý thống kê (TCD)	0204003332	Tự luận	60'		x	
8	Quản trị bán hàng (QTD)	0204003686	Tự luận	60'	x		
9	Quản trị chuỗi cung ứng (QTD)	0204002455	Tự luận	90'		x	
10	Quản trị dự án đầu tư (QTD)	0204002234	Tự luận	90'	x		
11	Quản trị học (KTD, TCD)	0204003656	Trắc nghiệm	60'		x	
12	Quản trị học (TMĐ)	0204003773	Trắc nghiệm	60'		x	
13	Quản trị Marketing (QTD)	0204002451	Trắc nghiệm	60'		x	
14	Quản trị tài nguyên nhân sự (QTD)	0204002452	Trắc nghiệm	60'		x	
15	Quản trị văn phòng (TMĐ)	0204003660	Trắc nghiệm	60'		x	
16	Thanh toán quốc tế (TCD)	0204003165	Tự Luận	90'	x		
17	Thương mại di động (TMĐ)	0204003774	Trắc nghiệm	60'		x	
18	Văn hóa doanh nghiệp (TMĐ)	0204003775	Tự Luận	90'		x	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 10 năm 2024

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 1/2024 - 2025
Khoa: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
2024 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Cơ sở dữ liệu (CMT, LTM)	0211002845	Tự luận	90'		x	
2	Điện tử cơ bản (CMT)	0211002916	Trắc nghiệm online	60'		x	
3	Kỹ thuật số (CMT)	0211002917	Trắc nghiệm online	60'		x	
4	Mạng máy tính và quản trị mạng (QTM)	0211002869	Trắc nghiệm online	60'		x	
5	Mỹ thuật cơ bản (TKĐ, ĐHĐ)	0211002829	Tiểu luận				
6	Nghệ thuật trang trí (TKĐ)	0211003669	Tiểu luận				
7	Phần cứng và mạng máy tính (LTM)	0211002867	Trắc nghiệm online	60'		x	
8	Tin học (TKĐ, LTM, CMT)	0211003667	Thi trên máy tính	90'		x	
2024 CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG (C2)							
1	Công nghệ và Dịch vụ Web (LTM)	0204003111	Tiểu luận				
2	Kỹ thuật viết kịch bản và biên tập phim (TKĐ)	0204003351	Tiểu luận				
3	Lập trình Java (LTM)	0204003089	Tiểu luận				
4	Nghệ thuật trang trí (ĐHĐ)	0204003669	Tiểu luận				
5	Phân tích và thiết kế hệ thống (THU)	0204000123	Tiểu luận				
6	Quản trị mạng trên Microsoft (QTM)	0204003791	Tiểu luận				
7	Quản trị mạng Windows (THU)	0204003789	Tiểu luận				
8	Quản trị Windows Server (ANM)	0204003793	Tiểu luận				

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
9	Quản trị Windows Server (CMT)	0204003795	Tiểu luận				
10	Thiết lập hệ thống mạng nâng cao (QTM)	0204003792	Tiểu luận				
11	Trang trí 2 (TKĐ)	0204002831	Tiểu luận				
12	Xây dựng Ứng dụng Web trên CMS (TKW)	0204003787	Tiểu luận				
13	Ý tưởng sáng tạo (ĐHĐ)	0204002871	Tiểu luận				

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 10 năm 2024

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 1/2024 - 2025
Khoa: MAY - THỜI TRANG

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
2024 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Mỹ thuật trang phục (MTT)	0211001321	Trắc nghiệm	60'		x	
2	Nguyên phụ liệu dệt may thời trang (MTT)	0211001994	Trắc nghiệm	60'		x	
3	Vẽ kỹ thuật ngành may (MTT)	0211001524	Tự luận	90'		x	
2024 CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG (C2)							
1	Công nghệ CAD ngành may nâng cao (CNM)	0204003785	Thi trên máy tính	90'		x	
2	Quản lý đơn hàng (CNM)	0204003425	Tự luận	90'		x	
3	Thiết kế trang phục 3 (CNM)	0204000151	Tự luận	90'		x	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ



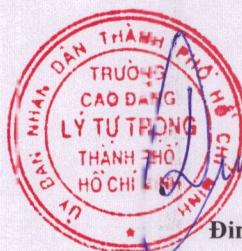
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 10 năm 2024

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 1/2024 - 2025
Khoa: ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
2024 CAO ĐẲNG (C1)							
1	An toàn điện (ĐĐT, ĐCN)	0211003755	Trắc nghiệm	60'		x	
2	An toàn lao động (CĐT)	0211003797	Trắc nghiệm	60'		x	
3	Điện tử cơ bản (ĐĐT, CĐT, ĐCN)	0211000037	Trắc nghiệm	60'		x	
4	Khí cụ điện (ĐCN, ĐĐT)	0211000248	Tự luận	90'		x	
5	Mạch điện (ĐĐT, ĐCN, CĐT)	0211002029	Trắc nghiệm	60'		x	
6	Máy điện (ĐCN)	0211001388	Tự luận	90'		x	
2024 CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG (C2)							
1	Điện tử công nghiệp (TĐH)	0204000904	Tự luận	90'		x	
2	Điện tử công suất (ĐĐT, ĐCN)	0204000039	Trắc nghiệm	60'		x	
3	Điện tử tương tự (ĐĐT)	0204001291	Trắc nghiệm	60'		x	
4	Khí cụ điện (TĐH)	0204000248	Tự luận	90'		x	
5	Kỹ thuật chiếu sáng (ĐCN)	0204000081	Tự luận	90'		x	
6	Kỹ thuật số (ĐĐT, ĐCN, CĐT))	0204000091	Trắc nghiệm	60'		x	
7	Năng lượng tái tạo (ĐCN)	0204002256	Tiểu luận				
8	Trang bị điện (TĐH)	0204000295	Tự luận	90'		x	
2024 CAO ĐẲNG CLC SONG HÀNH DOANH NGHIỆP (C8)							
1	An toàn điện (ĐCN)	0223003755	Trắc nghiệm	60'		x	
2	Điện tử cơ bản (ĐCN)	0223000037	Trắc nghiệm	60'		x	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
3	Khí cụ điện (ĐCN)	0223000248	Tự luận	90'		x	
4	Mạch điện (ĐCN)	0223002029	Trắc nghiệm	60'		x	
5	Máy điện (ĐCN)	0223001388	Tự luận	90'		x	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 10 năm 2024

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 1/ 2024 - 2025
Khoa: XÂY DỰNG - NHIỆT LẠNH

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
2024 CAO ĐẲNG (C1)							
1	An toàn lao động (KXD)	0211001820	Trắc nghiệm	60'		x	
2	Cơ sở kỹ thuật điện (KML, CNL)	0211000354	Trắc nghiệm	60'		x	
3	Địa chất, cơ đất, nền móng (KXD)	0211002064	Tự luận	90'	x		
4	Nhiệt động kỹ thuật (KML, CNL)	0211001969	Tự luận	90'	x		
5	Truyền nhiệt (KML, CNL)	0211000211	Tự luận	90'	x		
6	Vật liệu xây dựng (KXD)	0211001803	Trắc nghiệm	60'		x	
2024 CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG (C2)							
1	Cơ sở kỹ thuật lạnh (VSL, KML)	0204001931	Tự luận	90'	x		
2	Điều hòa không khí ô tô (VSL, KML)	0204003772	Trắc nghiệm	60'		x	
3	Kỹ thuật điều hòa không khí (VSL, KML)	0204001930	Trắc nghiệm	60'		x	
4	Nhiệt động kỹ thuật (KML)	0204003673	Tự luận	90'	x		
5	Truyền nhiệt (VSL, KML)	0204000211	Tự luận	90'	x		
6	Vận hành và bảo trì hệ thống lạnh (VSL)	0204000893	Trắc nghiệm	60'		x	
7	An toàn lao động trong xây dựng (KXD)	0204002068	Trắc nghiệm	60'		x	
8	Cơ học kết cấu (KXD)	0204003769	Tự luận	60'	x		
9	Thanh quyết toán xây dựng (KXD)	0204003144	Trắc nghiệm	60'		x	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 10 năm 2024

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 1 /2024 - 2025
Khoa: CƠ KHÍ

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
2024 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Dung sai - Vẽ kỹ thuật (CNÔ)	0211001987	Tự luận	120'		x	
2	Vẽ kỹ thuật (CĐT)	0211001284	Tự luận	60'	x		
3	Vẽ kỹ thuật (CCK, CKL)	0211003652	Tự luận	120'		x	
2024 CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG (24C2)							
1	Cơ kỹ thuật (CCK, CTM)	0204002266	Tự luận	90'	x		
2	Lập trình CNC (CCK, CTM)	0204003767	Thi trên máy tính	120'		x	
3	Nguyên lý chi tiết máy (CCK, CTM)	0204003768	Tự luận	90'	x		
4	Thiết kế CAD cơ bản (CĐT)	0204001955	Tiểu luận				

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Đinh Văn Đệ





Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 10 năm 2024

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 1/2024 - 2025
Khoa: ĐỘNG LỰC

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
2024 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Động cơ đốt trong (CNÔ)	0211000962	Trắc nghiệm	60'		x	
2	Kỹ thuật điện - điện tử (CNÔ)	0211000961	Trắc nghiệm	60'		x	
2024 CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG (C2)							
1	Động cơ cơ bản (CNÔ)	0204003765	Thực hành				
2	Động cơ đốt trong (CNÔ)	0204000055	Trắc nghiệm	60'		x	
3	Kỹ thuật điện - điện tử (CNÔ)	0204000961	Trắc nghiệm	60'		x	
4	Kỹ thuật lái và chăm sóc xe ô tô (CNÔ)	0204003766	Thực hành				
5	Lý thuyết gầm ô tô (CNÔ)	0204002149	Trắc nghiệm	60'		x	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ

